

TT, ngày 12 tháng 9 năm 2024

Số: 417/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1966

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx x, phường Q, quận T, thành phố H

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: NV xxx – xxx, khu nhà ở CBCS Tổng cục xxx – BCA, xã X, huyện TT, thành phố H

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Tuấn C, sinh năm 1966

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx x, phường Q, quận T, thành phố H

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện tại: NV xxx – xxx, khu nhà ở CBCS Tổng cục xxx – BCA, xã X, huyện TT, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M và ông Đoàn Tuấn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M và ông Đoàn Tuấn C có ba con chung là chị Đoàn Mai A, sinh năm 1991, chị Đoàn Hương G, sinh năm 1993, và chị Đoàn Nguyễn Hải Y, sinh năm 2003. Chị Mai A, chị G và chị Y đã trưởng thành nên bà M và ông Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nhà đất chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007425 ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT. Trả lại bà Nguyễn Thị Huỳnh M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND phường T, quận Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 14/01/1991);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Hải**

